

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS-ST  
Ngày 30 tháng 10 năm 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Trí, ông Trịnh Văn Bé.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Xuân Hoài là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trần Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, sinh ngày 16/3/2003, CCCD số 89203011725, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang; (trước đây là ấp T, xã T, huyện C), tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Hồ Thị Anh Đ1; bị cáo chưa vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/5/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 05/7/2020. Tháng 4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, chấp hành xong ngày 28/8/2024. Ngày 23/9/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang, xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đang chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2025 (có mặt).

**Những người tham gia tố tụng khác:**

**Bị hại:** Nguyễn Tấn L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp M, xã N, tỉnh An Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Lê Minh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp D, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
- Nguyễn Văn M, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang.
- Trần Thị Bé E, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp D, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
- Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
- Lê Ngọc Đ2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

*Người làm chứng:* Ngô Văn Hữu E1, Huỳnh Bá L1, Nguyễn Trọng L2, Huỳnh Trung T2.

Tại phiên tòa, có mặt bà Trần Thị Bé E, những người còn lại vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/3/2025, Lê Minh T cùng Trần Thị Bé E điều khiển xe mô tô biển số 66PA - 031.62 đến nhà H, yêu cầu H đi chuộc lại xe mô tô mà T nhờ H cầm trước đó. Đến nhà H, Bé E ở lại, còn T đưa xe mô tô biển số 66PA - 031.62 cho H điều khiển chở T đến nhà trọ “Mỹ Lương” ở khóm M, thị trấn M (nay là ấp M, xã L) tìm L3 (T) để chuộc lại xe. Đến nơi, H vào nhà trọ tìm L3 nhưng không gặp, sau đó H đi ra quan sát thấy xe mô tô biển số 67L1 - 906.13 của Nguyễn Tấn L đang dựng cặp lê ở bên kia đường, chìa khóa còn cắm sẵn vào ổ khóa và không có người trông giữ nên H nảy sinh ý định lấy trộm. H không bàn bạc với T mà tự ý đến lấy trộm đề máy xe chạy đi đem xe cất giấu trong vườn xoài của Nguyễn Trọng L2 ở ấp T, xã T (nay là xã C). Đến 19 giờ ngày 19/3/2025, H đem xe đi cầm cho Nguyễn Văn M với số tiền 2.000.000 đồng, H lấy 200.000 đồng mua ma túy đến nhà trọ “Đặng Thành” thuộc xã T thuê phòng để ngủ và sử dụng ma túy. Sáng ngày 20/3/2025, H bị Công an xã T (nay là xã C) bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra, H khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67L1 - 906.13 của anh L.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Future FI, số khung: 7607GZ024331, số máy: JC76E0076380, màu sơn: Xám ghi, có gắn biển số 67L1-906.13 (viết tắt xe Future FI) đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG.TTHS ngày 27/3/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C: Xe Future FI có giá 16.000.000 đồng.

Cáo trạng số 03/CT-VKSCM ngày 14/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ vi phạm của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX):

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 23/9/2025, của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang. Buộc bị cáo H phải chấp hành chung cho hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Xe Future F1 đã giao trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng L2 không biết xe mô tô sử dụng do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Trắng (không rõ họ, địa chỉ) nhận cầm xe mô tô biển số 66F6-7764 và bán ma túy cho H hiện chưa làm việc được, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

T nhờ H đi cầm cố dùm T đối với xe mô tô của B, sau đó H lấy tiền cầm xe mua ma túy về cùng T và L1 sử dụng, số tiền còn lại tiêu xài hết không đưa lại của B và đến nay chưa thu hồi được xe. Hành vi của T và H có dấu hiệu tội phạm “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, về các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Tấn L, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: T, M1, T1, Đ2 và những người làm chứng vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, việc vắng mặt của các ông bà không gây trở ngại đến xét xử của vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 18/3/2025, H chạy xe mô tô biển số 66PA - 031.62 chở T đến nhà trọ “Mỹ Luông” ở khóm M, thị trấn M tìm L3 (T) để chuộc lại xe cho T. Tại đây, H quan sát thấy xe mô tô biển số 67L1 - 906.13 của Nguyễn Tấn L, có trị giá 16.000.000 đồng, đang dựng cặp lề ở bên kia đường, chìa khóa còn cắm sẵn vào ổ khóa và không có người trông giữ. H không có bàn bạc với T mà tự ý đến lấy trộm đề máy xe chạy đi đem xe cất giấu, sau đó đem xe đi cầm lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thị xã Bến cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt 04 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” vào ngày 28/5/2020 và tháng 4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng. Gần đây, vào ngày 23/9/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang, xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lẽ ra bị cáo phải biết tu dưỡng, chăm lo lao động nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng không, bị cáo chạy theo lối sống buông thả, muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên bất chấp thủ đoạn, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác với lỗi cố ý. Điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, nên lần phạm tội này HĐXX cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải, tài sản lấy trộm đã được thu hồi trao trả cho bị hại; bị hại không yêu cầu gì khác, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp vào giữa ban ngày là thể hiện sự liều lĩnh cao, hơn nữa hiện nay tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản trên địa bàn khu vực 11 có chiều hướng gia tăng, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng đề răn đe và phòng ngừa chung. Xét mức án mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp, đề nghị này được HĐXX chấp nhận.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2025/HS-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang, xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay bị cáo không kháng cáo và hiện bản án có hiệu lực pháp luật. HĐXX nghĩ nên căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án, theo quy định.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên HĐXX thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 xe mô tô loại Future FI, đã giao trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng L2 không biết xe mô tô sử dụng do phạm tội mà có. Trắng (không rõ họ, địa chỉ) nhận cầm xe mô tô biển số 66F6-7764 và bán ma túy cho H hiện chưa làm việc được. T nhờ H đi cầm cố dùm T đối với xe mô tô của B, sau đó H lấy tiền cầm xe mua ma túy về cùng T và L1 sử dụng. Hành vi của T và H có dấu hiệu tội phạm “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” HĐXX thống nhất giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 06 tháng tù.

2. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt 02 năm 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 23-9-2025, của Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang. Buộc bị cáo H phải chấp hành chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận**

- TA tỉnh (01);
- VKS khu vực 11;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Phòng THADS khu vực 11(01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**Lê Văn Huệ**